

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Mức độ đáp ứng về khả năng cung cấp vật tư của nhà thầu cho gói thầu	Có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư cho gói thầu đối với các loại vật tư chủ yếu: Cát, Cừ tràm, Đá, Thép, Xi măng, Ống bê tông. Kèm bản chụp giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp (Trừ trường hợp nhà thầu là đại lý).	Đạt
	Không có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư cho gói thầu.	Không đạt
1.2. Mức độ đáp ứng về chủng loại vật tư sử dụng cho gói thầu.	Sử dụng chủng loại vật tư có chất lượng đảm bảo theo yêu cầu thiết kế được duyệt. Nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, chủng loại, nhãn hiệu rõ ràng cụ thể cho các loại vật tư chủ yếu.	Đạt
	Sử dụng chủng loại vật tư không đảm bảo theo yêu cầu thiết kế được duyệt không nêu nguồn gốc, xuất xứ, chủng loại, nhãn hiệu rõ ràng cụ thể (hoặc vật tư tuân thủ theo yêu cầu của E-HSMT nhưng không nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, chủng loại rõ ràng cụ thể).	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
------------------	----------------

2.1. Tổ chức tổng mặt bằng thi công xây dựng	Có thuyết minh và sơ đồ tổ chức hiện trường và bố trí mặt bằng tổ chức thi công (mặt bằng công trình xây dựng; vị trí bãi tập kết vật tư; mặt bằng bố trí thiết bị thi công; cấp thoát nước phục vụ thi công; cấp điện phục vụ thi công; vị trí bố trí nhà tạm thi công; mặt bằng tổ chức thoát hiểm khi có sự cố) đầy đủ, rõ ràng, hợp lý.	Đạt
	Thiếu 01 nội dung (hoặc có nhưng chưa rõ ràng, hợp lý).	Không đạt
2.2. Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật và bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công từng hạng mục công việc thuộc gói thầu (đảm bảo đúng quy trình, quy phạm)	Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp đầy đủ, hợp lý, rõ ràng cho từng hạng mục công việc thuộc gói thầu	Đạt
	- Không thuyết minh hoặc thuyết minh không rõ ràng hoặc không phù hợp. - Không có bản vẽ biện pháp hoặc có nhưng không rõ ràng hoặc không phù hợp.	Không đạt
2.3. Hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường	Tổ chức hợp lý (có sơ đồ tổ chức kèm theo), nêu rõ danh sách, trách nhiệm cụ thể của cán bộ, công nhân, cách bố trí thể hiện được mối quan hệ trong nội bộ nhà thầu.	Đạt
	Tổ chức không hợp lý (không có sơ đồ tổ chức kèm theo), không nêu rõ danh sách, trách nhiệm cụ thể của cán bộ, công nhân, cách bố trí không thể hiện được mối quan hệ trong nội bộ nhà thầu.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công:	a) Có đề xuất tổng thời gian thi công gói thầu không quá 120 ngày	Đạt
	b) Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: a) Giữa bố trí thiết bị thi công các hạng mục, tiến độ thi công và biện pháp thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). Có biểu đồ huy động thiết bị, nhân lực phù hợp với tiến độ, biện pháp thi công và biểu đồ nhân lực	Đạt

b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công, biện pháp thi công và biểu đồ nhân lực	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b). Không có biểu đồ kèm theo hoặc biểu đồ không phù hợp.	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	a) Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	b) Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Hệ thống quản lý chất lượng.	a) Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công (có thuyết minh biện pháp kiểm tra kỹ thuật thi công, quy trình bảo trì, bảo dưỡng...)	Đạt
	b) Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
4.2. Biện pháp kiểm tra, giám sát công việc để thực hiện gói thầu.	a) Có biện pháp kiểm tra, giám sát công việc để thực hiện gói thầu (sơ đồ, quy trình kiểm tra, giám sát; chế độ ghi chép, báo cáo) đầy đủ, rõ ràng.	Đạt
	b) Không có biện pháp kiểm tra, giám sát công việc để thực hiện gói thầu (sơ đồ, quy trình kiểm tra, giám sát; chế độ ghi chép, báo cáo).	Không đạt
4.3. Quy trình tổ chức nghiệm thu theo đúng quy định của nhà nước.	a) Có Quy trình tổ chức nghiệm thu (nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành) theo đúng quy định của Nhà nước đầy đủ, rõ ràng.	Đạt
	b) Không có Quy trình tổ chức nghiệm thu (nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành) theo đúng quy định của Nhà nước.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp quản lý tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Sơ đồ tổng tiến độ thi công và các mốc tiến độ chủ yếu phù hợp tiến độ thi công theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.	a) Có sơ đồ tổng tiến độ thi công và các mốc tiến độ chủ yếu phù hợp tiến độ thi công theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.	Đạt
	b) Không có hoặc có sơ đồ tổng tiến độ thi công và các mốc tiến độ chủ yếu nhưng chưa phù hợp tiến độ thi công theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.	Không đạt
5.2. Thuyết minh biện pháp quản lý tổng tiến độ và các mốc tiến độ chủ yếu, kể cả tiến độ thực hiện công việc của thầu phụ (nếu có)	a) Có thuyết minh biện pháp quản lý tổng tiến độ và các mốc tiến độ chủ yếu, kể cả tiến độ thực hiện công việc của thầu phụ (nếu có) đầy đủ, rõ ràng	Đạt
	b) Không có thuyết minh biện pháp quản lý tổng tiến độ hoặc các mốc tiến độ chủ yếu, kể cả tiến độ thực hiện công việc của thầu phụ (nếu có) .	Không đạt
5.3. Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện, mưa bão.	a) Có biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện, mưa bão đầy đủ, rõ ràng	Đạt
	b) Không có biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện, mưa bão.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Có biện pháp nhưng chưa hoàn toàn tối ưu, vẫn có một số tác động đến môi trường. Tuy nhiên, có giải pháp khắc phục hợp lý	Chấp nhận được
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành, bảo trì và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu nộp bản cam kết không vi phạm quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Nhà thầu không cam kết hoặc không cung cấp tài liệu khi yêu cầu làm rõ hoặc bên mời thầu tìm thấy tài liệu nhà thầu vi phạm các khoản trong Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt

7.2. Bảo hành, bảo trì	Thuyết minh về quy trình bảo hành và bảo trì	Đạt
	Không có thuyết minh về quy trình bảo hành và bảo trì	Không đạt
7.3. Thời gian bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng và giá trị bảo hành $\geq 5\%$.	Đạt
	Không đáp ứng tiêu chí trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt